

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 15-5-2024

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Ngọc Hương;

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Võ Thành Thiên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Nguyễn Phan Quỳnh N, sinh năm 2003; cư trú tại: tổ F, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

*Bị đơn:* anh Dương Hoàng T, sinh năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1, Cục C – Bộ C1, địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Long An; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Phan Quỳnh N trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh Dương Hoàng T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 09-12-2022. Thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn gây gổ cãi nhau do bất đồng quan điểm, anh T không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo làm ăn và ham chơi, mặc dù chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi, ngày càng chơi bời nhiều hơn và vương

vào tệ nạn xã hội, hậu quả bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy và đang phải chấp hành án. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 4 năm 2024, bị đơn anh Dương Hoàng T trình bày:*

Về hôn nhân: anh và chị N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

\* Chị Nguyễn Phan Quỳnh N và anh Dương Hoàng T đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Phan Quỳnh N đối với anh Dương Hoàng T. Chị N được ly hôn với anh T.

+ Về nuôi con chung: không có.

+ Về tài sản chung, nợ chung: chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị N và anh T đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: chị N và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2022 ngày 09-12-2022. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N thấy rằng: chị N trình bày quá trình chung sống vợ chồng, chị N và anh T thường xảy ra mâu thuẫn gây gổ cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo làm ăn, chơi bời vướng vào tệ nạn xã hội, mặc dù chị N và gia đình nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi, hậu quả anh T bị xét xử về tội phạm liên quan đến chất ma túy và đang phải chấp hành án. Quá trình giải quyết vụ án, anh T thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, không hạnh phúc và hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị N. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: chị N và anh T không có con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[3] Về án phí: chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**1.** Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “Ly hôn” của chị Nguyễn Phan Quỳnh N đối với anh Dương Hoàng T.

Chị Nguyễn Phan Quỳnh N được ly hôn với anh Dương Hoàng T.

**2.** Về nuôi con chung: không có.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Phan Quỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp

là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004781 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: chị N, anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng Ktr-NV-THA, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Mỏ Công (Giấy CNKH số 84/2022 ngày 09-12-2022);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thúy**

